

Số: **995** /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày **20** tháng 7 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích tại Phụ lục I kèm theo.

**Điều 2.** Các đơn vị thực hiện thủ tục hành chính có trách nhiệm:

1. Niêm yết Danh mục thủ tục hành chính quy định tại Điều 1 Quyết định này tại nơi tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

2. Thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

3. Hồ sơ trình, giải quyết thủ tục hành chính cần ghi rõ tại góc trên phía bên phải của Phiếu trình là “DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH” viết tắt là (DVBCCI) theo mẫu hướng dẫn tại Phụ lục II kèm theo.

4. Khi vào sổ công văn và phát hành văn bản trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Văn phòng Bộ có trách nhiệm phân loại và thống kê số hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 271/QĐ-BKHĐT ngày 27 tháng 02 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Cục trưởng Cục Quản lý đấu thầu, Cục trưởng Cục Phát triển doanh nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kinh tế đối ngoại, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (để p/h);
- Các đơn vị: ĐTN, QLĐT, PTĐN, KĐN, PC, TCCB, VP(P.KSTH, P.VTLT) (để t/h);
- Trung tâm Tin học (để đưa tin);
- Lưu: VT, VP (P.KSTH).

H 8


**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Bích Ngọc

**Phụ lục I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **995/QĐ-BKHĐT** ngày **20** tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) 

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TỪ VIỆT NAM RA NƯỚC NGOÀI</b> (Công bố tại Quyết định số <b>426/QĐ-BKHĐT</b> ngày <b>14</b> tháng 4 năm 2021)		
1	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Quốc hội	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
2	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
3	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
4	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
5	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

6	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Quốc hội	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
7	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
8	Chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
9	Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
10	Thông báo kéo dài thời hạn chuyển lợi nhuận của dự án đầu tư ra nước ngoài về nước	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT
11	Hiệu đính Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	- Luật Đầu tư năm 2020 - Nghị định số 31/2021/NĐ-CP - Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT

**II. LĨNH VỰC VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VIỆN TRỢ KHÔNG HOÀN LẠI KHÔNG THUỘC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI DÀNH CHO VIỆT NAM THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Mục 1. Nguồn viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (Công bố tại Quyết định số 1327/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 8 năm 2020)**

12	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
----	--	------------------------------

13	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt khoản viện trợ là chương trình, dự án đầu tư sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
14	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt phi dự án sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ	- Nghị định số 80/2020/NĐ-CP
<p><b>Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (Công bố tại Quyết định số 1753/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 11 năm 2018 và Quyết định số 828/QĐ-BKHĐT ngày 27 tháng 5 năm 2020)</b></p>		
15	Tham gia chương trình, dự án khu vực	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
16	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
17	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung của bộ, cơ quan thuộc Chính phủ	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
18	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách chung của Bộ Tài chính	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
19	Trình tự, thủ tục quyết định chủ trương tiếp nhận khoản hỗ trợ ngân sách có mục tiêu	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
20	Đề xuất và lựa chọn Đề xuất chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi (không bao gồm các chương trình, dự án đầu tư sử dụng vốn ODA không hoàn lại và dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng vốn ODA không hoàn lại chuẩn bị dự án đầu tư)	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP

21	Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án, sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, trừ dự án nhóm A	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
22	Quyết định chủ trương thực hiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA không hoàn lại thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
23	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi	- Luật Đầu tư công năm 2019 - Nghị định số 56/2020/NĐ-CP
24	Xác nhận chuyên gia	- Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế chuyên gia nước ngoài thực hiện các chương trình, dự án ODA (Quyết định số 119/2009/QĐ-TTg) - Thông tư liên tịch số 12/2010/TTLT-BKHĐT-BTC ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án ODA ban hành kèm theo Quyết định 119/2009/QĐ-TTg
<b>III. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>		
<b>Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu (Công bố tại Quyết định số 244/QĐ-BKHĐT ngày 12 tháng 3 năm 2019; Quyết định số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 1779/QĐ-BKHĐT ngày 08 tháng 12 năm 2020)</b>		
25	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP - Thông tư số 04/2019/TT-BKHĐT
26	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu	- Luật Đấu thầu năm 2013 - Nghị định số 63/2014/NĐ-CP - Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT

THƯ VIỆN PHÁP LUẬT \* Tel: 04-28-990 329 \* www.ThuVienPhapLuat.vn

27	Đăng ký tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia đối với nhà thầu, nhà đầu tư	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu năm 2013</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT</li> </ul>
28	Thay đổi, bổ sung các thông tin của nhà thầu, nhà đầu tư đăng ký tham gia vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu năm 2013</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT</li> </ul>
29	Chấm dứt, tạm ngừng tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu năm 2013</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT</li> </ul>
30	Khôi phục tham gia Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu năm 2013</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 25/2020/NĐ-CP</li> <li>- Nghị định số 95/2020/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 06/2020/TT-BKHĐT</li> <li>- Thông tư số 09/2020/TT-BKHĐT</li> </ul>

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUA DỊCH VỤ BUỒI CHÍNH CÔNG ÍCH**

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
<b>I. LĨNH VỰC ĐẦU THẦU</b>		
<b>Mục 1. Đấu thầu lựa chọn nhà thầu</b> <i>(Công bố tại Quyết định số 1901/QĐ-BKHĐT ngày 03 tháng 12 năm 2019)</i>		
1	Thu hồi chứng chỉ hành nghề hoạt động đấu thầu <sup>1</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đấu thầu năm 2013</li> <li>- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2016/TT-BKHĐT</li> </ul>
<b>II. LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA</b>		
<b>Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo</b> <i>(Công bố tại Quyết định số 1397/QĐ-BKHĐT ngày 21 tháng 9 năm 2018)</i>		
2	Công bố thông tin thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo; thông báo giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo và báo cáo hoạt động quỹ khởi nghiệp sáng tạo trên Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa <sup>2</sup>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017</li> <li>- Nghị định số 38/2018/NĐ-CP</li> </ul>
<b>III. LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM<sup>3</sup></b> <i>(Công bố tại Quyết định số 701/QĐ-BKHĐT ngày 02 tháng 6 năm 2021)</i>		
3	Thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
4	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>

<sup>1</sup> Thủ tục hành chính (TTHC) không có hồ sơ trả ra.

<sup>2</sup> TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ qua hệ thống e-office và kết quả được thông báo, đăng tải trên Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp tại địa chỉ [www.business.gov.vn](http://www.business.gov.vn). Bên cạnh đó, số lượt thực hiện TTHC thấp, dưới 5 hồ sơ/năm.

<sup>3</sup> TTHC lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam mới được công bố trong năm 2021 và đây là các TTHC được dự đoán có số lượt hồ sơ phát sinh thấp.



5	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
6	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư là tài sản bảo đảm thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
7	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, sáp nhập dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
8	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
9	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để góp vốn vào doanh nghiệp đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
10	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp sử dụng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc dự án đầu tư để hợp tác kinh doanh đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
11	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>

12	Thủ tục gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Đầu tư năm 2020</li> <li>- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP</li> <li>- Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT</li> </ul>
<b>III. LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP</b>		
<b>Mục 1. Thành lập và hoạt động của công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu<sup>4</sup> (Công bố tại Quyết định số 1038/QĐ-BKHĐT ngày 28 tháng 7 năm 2017)</b>		
13	Thành lập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP
14	Hợp nhất, sáp nhập công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP
15	Chia, tách công ty TNHH một thành viên do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập	- Nghị định số 172/2013/NĐ-CP

<sup>4</sup> Là các TTHC giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và không có hồ sơ phát sinh trong 3 năm gần đây.

## Phụ lục II

**MẪU PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TRẢ  
KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA DỊCH VỤ BUỒI CHÍNH CÔNG ÍCH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **995** /QĐ-BKHĐT ngày **20** tháng 7 năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư) *pho*



**BUỒI CHÍNH CÔNG ÍCH  
hoặc DVBCCI**

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**TÊN ĐƠN VỊ...**

Hà Nội, ngày .... tháng ... năm 20...

**PHIẾU TRÌNH GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

Kính gửi: .....

Vấn đề trình:.....

Các văn bản kèm theo: .....

NỘI DUNG VÀ KIẾN NGHỊ	GIẢI QUYẾT CỦA LÃNH ĐẠO
<p>1. Tóm tắt nội dung và kiến nghị của chuyên viên:</p> <p><i>Kính trình ..... xem xét, quyết định./.</i></p> <p><b>Chuyên viên soạn thảo văn bản</b></p> <p><b>Nguyễn Văn A</b> Điện thoại: .....</p> <p>2. Ý kiến của Lãnh đạo đơn vị:</p>	<p>3. Ý kiến của các đơn vị phối hợp:</p> <p>Ngày / /.....</p> <p>4. Giải quyết của Lãnh đạo Bộ:</p> <p>Ngày / /.....</p> <p>Chánh VP: Ngày / /.....</p>
<p>Độ mật:..... Độ khẩn:.....</p>	<p>Thư ký LD: Ngày / /.....</p>